

Số: 1595 /TTg-KTTH

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2013

V/v tạm ứng dự toán chi ngân sách
sự nghiệp môi trường năm 2014.

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh: Lạng Sơn, Yên Bái,
Bắc Giang, Bắc Ninh, Nghệ An, Phú Yên, Lâm Đồng,
Hậu Giang, Đồng Tháp, Bến Tre, Kiên Giang.

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại công văn số 11960/BTC-HCSN ngày 09 tháng 9 năm 2013 về việc tạm ứng dự toán chi ngân sách sự nghiệp môi trường trung ương năm 2014, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng có ý kiến như sau:

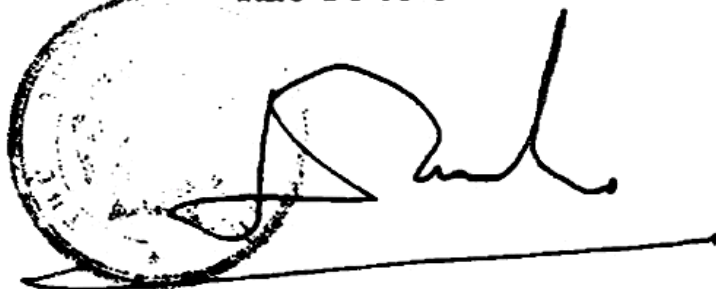
1. Đồng ý ứng trước 140 tỷ đồng (một trăm bốn mươi tỷ đồng) dự toán chi sự nghiệp môi trường ngân sách trung ương năm 2014 để hỗ trợ các địa phương (theo phụ lục đính kèm) thực hiện xử lý các dự án ô nhiễm môi trường nghiêm trọng như đề nghị của Bộ Tài chính tại công văn số 11960/BTC-HCSN ngày 09 tháng 9 năm 2013 nêu trên. Bộ Tài chính thông báo kinh phí cho các địa phương triển khai thực hiện, bố trí kinh phí thu hồi vốn ứng theo quy định và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo. Việc quản lý và sử dụng số kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản hướng dẫn các địa phương rà soát, trường hợp đã được bố trí từ nguồn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA, nguồn vốn của địa phương, đơn vị và các nguồn vốn khác thì địa phương phải nộp trả ngân sách trung ương số kinh phí được hỗ trợ từ nguồn sự nghiệp môi trường của ngân sách trung ương; đồng thời chịu trách nhiệm giám sát kết quả rà soát, thực hiện của các địa phương./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, PTTg Vũ Văn Ninh;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Văn Tùng,
các Vụ: TH, KTN, KGVX, TKBT;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 25

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục
ỨNG TRƯỚC DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG TRUNG ƯƠNG
NĂM 2014

(Ban hành kèm theo công văn số ~~1595~~ 1595/TTg-KTTH ngày ~~07~~ 07 tháng 10 năm 2013
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Địa phương	Kinh phí phân bổ
	Tổng cộng	140.000
1	Lạng Sơn	6.566
2	Yên Bái	20.000
3	Bắc Giang	8.657
4	Bắc Ninh	40.000
5	Nghệ An	6.069
6	Phú Yên	3.413
7	Lâm Đồng	9.600
8	Hậu Giang	12.000
9	Đồng Tháp	8.103
10	Bến Tre	5.592
11	Kiên Giang	20.000